

**QUYẾT TOÁN CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU - CHI NGOÀI NGÂN SÁCH
Học kỳ I - Năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Kỳ trước chuyển sang	Mức thu	Số tiền thu	Số tiền chi	Số tồn chuyển kỳ sau
I	BÁN TRÚ	0		3.221.624.720	3.158.124.040	63.500.680
1.1	TIỀN MUA SUẤT ĂN BÁN TRÚ HỌC SINH			2.271.091.200	2.214.015.720	57.075.480
a	THU:					
	Thu tiền ăn HS tháng 9+10+11+12/2024+T1/2025		20.000đ/bữa	2.271.091.200		
b	CHI: Tiền ăn tháng 9+10+11+12/2024+T1/2025				2.214.015.720	
b1	Chi trả mua suất ăn HS (hộ KD Bông Sen Vàng) T9+10+11				1.369.732.000	
b2	Chi trả mua suất ăn HS (hộ KD Bông Sen Vàng) T12/2024 +T1/2025				843.866.240	
b3	Chi trả tiền ăn học sinh do dừng ăn bán trú				417.480	
1.2	TIỀN MUA SUẤT ĂN BÁN TRÚ GIÁO VIÊN			68.665.520	68.665.520	0
a	THU: Thu tiền ăn GV tháng 9+10+11+12/2024+T1/2025		20.000đ/bữa	68.665.520		
b	CHI: Chi trả mua suất ăn GV (hộ KD Bông Sen Vàng) T9+10+11+12/2024 + T1/2025				68.665.520	
2	TIỀN PHỤC VỤ BÁN TRÚ			802.908.000	802.652.800	255.200
a	THU:					
	Thu tiền phục vụ bán trú tháng 9+10/2024		120.000đ/HS/tháng			
	Thu tiền phục vụ bán trú tháng 11+12/2024+T1/2025		155.000đ/HS/tháng	802.908.000		
b	CHI: Quỹ phục vụ tháng 9+10+11+12/2024+T1/2025				802.652.800	
b1	Tiền công nhân viên phục vụ học sinh bán trú buổi trưa : 36 người				622.800.000	
b2	Giáo viên chủ nhiệm phối hợp quản lý HS bán trú : 4 người				4.800.000	
b3	Nhân viên lưu mẫu, nhận suất ăn hằng ngày: 2 người				6.800.000	
b4	Bảo vệ phục vụ nước bán trú: 1 người				1.600.000	
b5	Công tác quản lý: HT, PHT, KT, thủ quỹ				68.900.000	
b6	Chi giặt chăn, gối đầu năm học 2023 - 2024				12.600.000	
b7	Chi mua hóa đơn điện tử				4.862.000	
b8	Chi nộp thuế GTGT 5%				40.145.400	



STT	Nội dung	Kỳ trước chuyển sang	Mức thu	Số tiền thu	Số tiền chi	Số tồn chuyển kỳ sau
	Chi nộp thuế TNDN 5%				40.145.400	
3	TIỀN PHỤ PHÍ BÁN TRÚ (Vệ sinh bán trú)			30.360.000	24.190.000	6.170.000
a	THU:					
	Thu tiền phụ phí tháng 9+10+11+12/2024+T1/2025		5.000đ/HS/tháng	30.360.000		
b	CHI: Quỹ phụ phí tháng 9+10+11+12/2024					
	Chi mua nước lau sàn, xịt kính, xà phòng, găng tay,....				24.190.000	
4	TIỀN CSVC PHỤC VỤ BÁN TRÚ KHỐI 1			48.600.000	48.600.000	0
a	THU: Thu tiền CSVC bán trú Khối 1		200.000đ/HS/năm	48.600.000		
b	CHI					
b1	Chi mua khăn mặt				2.450.000	
b2	Mua bổ sung chăn, gối, thảm trải thay chiếu				40.584.000	
b3	Chi mua giá phơi khăn mặt				5.566.000	
II	QUỸ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP			102.580.000	102.044.000	536.000
1	THU:					
	Thu quỹ vệ sinh trường lớp 9+10+11+12/2024		20.000đ/HS/tháng	102.580.000		
2	CHI					
2.1	Chi trả tiền công nhân viên vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh tháng 9+10+11+12/2024				48.000.000	
2.2	Mua dụng cụ, dầu rửa,... phục vụ công tác vệ sinh				40.444.000	
2,3	Chi mua xe gom rác				3.700.000	
2,4	Chi mua thùng rác				9.900.000	
IV	MUA NƯỚC UỐNG HỌC SINH			35.903.000	35.535.500	367.500
1	THU:					
	Thu tiền nước uống tinh khiết tháng 9+10+11+12/2024		7.000đ/HS/tháng	35.903.000		
2	CHI					
	Mua nước uống cho học sinh tháng 8+9+10+11+12/2024				35.535.500	
I	QUỸ HỌC 2 BUỔI/NGÀY			533.510.000	529.854.996	3.655.004
a	THU			533.510.000		
*	Thu tiền 2 buổi/ngày _Tháng 9+10/2024:		95.000đ/HS/tháng	235.790.000		
*	Thu tiền 2 buổi/ngày _Tháng 11+12/2024:		120.000đ/HS/tháng	297.720.000		
b	CHI				529.854.996	

IG
OC
IOM

STT	Nội dung	Kỳ trước chuyển sang	Mức thu	Số tiền thu	Số tiền chi	Số tồn chuyển kỳ sau
b1	Chi nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp HKI: 2%				10.670.200	
b2	Chi dạy trả GV dạy buổi 2 (thừa giờ) HKI năm học 2024 - 2025: 3.644 tiết * 110.000đ				400.840.000	
	Chi trả lương GV dạy HĐ tháng 1/2025				6.857.122	
	Chi đóng BH cho GV Hợp đồng tháng 1/2025				1.752.192	
	Chi đóng kinh phí CD cho GV Hợp đồng tháng 1/2025				109.512	
b3	Chi 15% quản lý tổ chức lớp học, HKI năm học 2024 - 2025				73.197.572	
	Chi chè nước hội họp HKI năm học 2024 - 2025				5.228.398	
b4	Chi sửa chữa, bổ sung CSVC phục vụ dạy học: Mua 20 bộ bàn ghế học sinh				31.200.000	
V	QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ (TỰ NGUYỆN)			205.986.000	205.986.000	0
1	Vận động tài trợ tiền mặt theo kế hoạch đã được phê duyệt			205.986.000	205.986.000	0
a	THU:					
	Phụ huynh toàn trường tài trợ mua máy tính học sinh		Tự nguyện	205.986.000		
b	CHI					
b.1	Mua máy tính cho HS tại phòng học môn Tin: 23 bộ * 8.850.000				203.550.000	
b.2	Mua dây điện, ổ điện, các phụ kiện khác				2.436.000	
2	Tiếp nhận quà tặng hiện vật (HS lớp 1_2024-2025 tặng thiết bị dạy học)					
	Quà tặng điều hòa lắp đặt tại phòng học khối 1_Năm học 2024-2025 (Khu nhà B-7 phòng học): 14 bộ			14 bộ điều hòa cho lớp học		Hiện vật quy thành tiền 100.630.000đ
	Cộng Tổng			4.099.603.720	4.031.544.536	68.059.184

* Số tiền chuyển sang học kỳ 2 chi tiếp: 68.059.184 đồng

Trên đây là Quyết toán công khai các khoản thu - chi ngoài ngân sách học kì I năm học 2024-2025 của Trường Tiểu Cộng Hòa, theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường thông báo công khai trên website của đơn vị, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường, trong cuộc họp Cha mẹ học sinh toàn trường để các cấp quản lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./.

Cộng Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2025

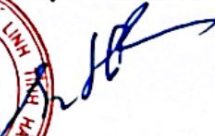
KẾ TOÁN



Trần Thị Thúy Hà

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Thị Nhắc